SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAI

Số: 1501 /QĐ-BVHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5)
thuộc Dự toán: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5)
của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Nghị định số 214/2025/NĐ – CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026;

Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý thiết bị y tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6449/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai trên cơ sở sáp nhập Trung tâm y tế Xây dựng Hà Nội vào Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Kế hoạch phát triển và dự toán thu – chi ngân sách năm 2026, kế hoạch tài chính ngân sách Nhà nước 03 năm 2026-2028 số 2190/KH-BVHN ngày 07/10/2025 của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai;

Căn cứ Quyết định số 3050/QĐ-SYT ngày 28/8/2026 của Sở y tế về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Y tế cho Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng mua sắm thiết bị y tế ngày 13/10/2026 của Bệnh viện đa khoa Hoè Nhai;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-BVHN ngày 10/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai phê duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật, giá gói thầu của Gói thầu: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5), thuộc Dự toán: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5) của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai.

Theo đề nghị của Khoa Dược tại tờ trình số 2026.11.10.01/TTr-KD ngày 10/11/2026 về việc trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5), thuộc Dự toán: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5) của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5), thuộc Dự toán: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5) của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/Bà trưởng khoa Dược, phòng Tài chính kế toán, các khoa phòng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, Dược (T.Uyên).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAI

Phan Thị Thanh Bình

Phụ lục 1

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5)

thuộc Dự toán: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5) của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai.

(Kèm theo Quyết định số: 1901 /QĐ-BVHN ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ) (Có VAT)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai	Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5)	Cung cấp 29 mặt hàng là thiết bị, vật tư y tế	414.781.565	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn thu hợp pháp của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn (chia phần/lô)	Không áp dụng	45 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng trọn gói	12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.	Không áp dụng
		Cộng:		**414.781.565**								
		Số tiền bằng chữ: Bốn trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng.										

Phụ lục 2

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5)

thuộc Dự toán: Mua sắm bổ sung thiết bị, vật tư y tế năm 2026 – 2027 (đợt 5) của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai.

(Kèm theo Quyết định số: 1501 /QĐ-BVHN ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai)

STT	STT trong phần lô	Tên thiết bị, vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Kí mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng, nước sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng) (có VAT)	Thành tiền kế hoạch (đồng) (có VAT)
I. Phần (lô) số 1: Nhiệt ẩm kế											**51.438.784**
1	1	Nhiệt ẩm kế tự ghi điện tử (Đo nhiệt độ tủ lạnh)	Thông số kỹ thuật: Phạm vi đo nhiệt độ: -30 ° C ~ + 70 ° C; Độ phân giải: 0,1 ° C Độ chính xác: ± 0,5 ° C (-20oC ~ + 40oC); những người khác, ± 1 °C Đơn vị nhiệt độ: °C hoặc °F tùy chọn Dung lượng ghi: 32000 điểm (MAX) Khoảng thời gian ghi: 10 giây Đã được kiểm định	GSP6	GSP6	Elitech Technology, Inc	Trung Quốc	Cái	07	2.234.112	15.638.784
2	2	Nhiệt ẩm kế tự ghi điện tử (Đo nhiệt độ, độ ẩm phòng)	Đo nhiệt độ, độ ẩm phòng	GSP-6 Pro	GSP-6 Pro	Elitech Technology, Inc	Trung Quốc	Cái	05	1.860.000	9.300.000
3	3	Nhiệt ẩm kế tự ghi	Đo nhiệt độ tủ lạnh, đo nhiệt độ, độ ẩm phòng, kết nối Wi-Fi, có còi/đèn cảnh báo và cảnh báo từ xa qua ứng dụng điện thoại (APP), SMS/email Hỗ trợ hệ thống iOS và Android	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Elitech	Trung Quốc	Cái	05	5.300.000	26.500.000
II. Phần (lô) số 2: Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật											**198.450.000**
4	1	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật	Kích thước: Dài 460 x rộng 290 x cao 150mm. Thành phần: Thân hộp, nắp hộp có 1 lỗ thông khí và đĩa lọc khuẩn hình tròn, đường kính 15cm, có thể xoay được.	49.74.23; 49.97.28	49.74.23; 49.97.28	Medicon eG, Đức	Đức	Cái	02	34.650.000	69.300.000

STT	STT trong phần lô	Tên thiết bị, vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Kí mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng, nước sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng) (có VAT)	Thành tiền kế hoạch (đồng) (có VAT)
			Đĩa lọc khuẩn loại vĩnh cửu, có thể sử dụng tới 5000 lần tiệt trùng.Chất liệu hộp và đĩa lọc khuẩn bằng hợp kim nhôm, độ dày nắp và thân hộp ≥ 2mm. Hộp có khe cài thẻ nhận diện. Khay lưới, kích thước dài 410 x rộng 254 x cao 100mm. Năm sản xuất năm 2024-2025								
5	2	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật	Kích thước: Dài 290 x rộng 290 x cao 150mm. Thành phần: Thân hộp, nắp hộp có 1 lỗ thông khí và đĩa lọc khuẩn hình tròn, đường kính 15cm, có thể xoay được. Đĩa lọc khuẩn loại vĩnh cửu, có thể sử dụng tới 5000 lần tiệt trùng. Chất liệu hộp và đĩa lọc khuẩn bằng hợp kim nhôm, độ dày nắp và thân hộp ≥ 2mm. Hộp có khe cài thẻ nhận diện. Khay lưới, kích thước dài 240 x rộng 255 x cao 100mm. Năm sản xuất năm 2024-2025	49.72.53; 49.97.03	49.72.53; 49.97.03	Medicon eG, Đức	Đức	Cái	03	29.400.000	88.200.000
6	3	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật	Kích thước: Dài 300 x rộng 135 x cao 71mm. Thành phần: Thân hộp, nắp hộp có 1 lỗ thông khí và đĩa lọc khuẩn hình tròn, đường kính 11cm, có thể xoay được. Đĩa lọc khuẩn loại vĩnh cửu, có thể sử dụng tới 5000 lần tiệt trùng. Chất liệu hộp và đĩa lọc khuẩn bằng hợp kim nhôm, độ dày nắp và thân hộp ≥ 2mm. Hộp có khe cài thẻ nhận diện. Tấm Silicone lót bảo vệ dụng cụ, kích thước dài 275 x rộng 125mm. Năm sản xuất năm 2024-2025	49.72.93; 49.97.71	49.72.93; 49.97.71	Medicon eG, Đức	Đức	Cái	03	13.650.000	40.950.000
III. Phần (lô) số 3: Vật tư sản khoa											**2.040.000**
7	1	Bơm Karman 1 van	Bơm hút thai 1 van gồm 1 bơm hút, 03 ống hút (số 4,5,6); phụ kiện (01 hâm cổ bơm, gioăng cao su, 01 ống silicon); Chất liệu nhựa PVC;	SVS-LF	SVS-LF	Pacific Hospital Supply Co., Ltd.	Đài Loan	Cái	06	260.000	1.560.000

STT	STT trong phần lô	Tên thiết bị, vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Kí mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng, nước sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng) (có VAT)	Thành tiền kế hoạch (đồng) (có VAT)
			Hàng mới 100%; Bảo hành 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016								
8	2	Bơm Karman 2 van	Bơm hút thai chân không: loại 2 van, gồm +Ống bơm + Vòng gioăng chữ O bằng cao su cho đầu bittong. + Vòng nhựa cố định ở cổ ống bơm. + Dầu bôi trơn (silicone) + ống hút karman mềm 4-12 mm Bơm và ống hút tương thích dùng để nạo/ hút tử cung cho bệnh nhân sản khoa và phụ khoa. Chất liệu nhựa PVC; Bảo hành 12 tháng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	PLUS	PLUS	Pacific Hospital Supply Co., Ltd.	Đài Loan	Cái	01	480.000	480.000
IV. Phần (lô) 4: Dụng cụ chuyên khoa răng hàm mặt											**3.913.000**
9	1	Que hàn Composit	Kích thước: Que hàn dài 16cm, cây 2 đầu dẹt, cây 1 đầu tròn 1 đầu dẹt. Được làm bằng thép không gỉ . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Prime Tech Surgico	Pakistan	Chiếc	10	29.500	295.000
10	2	Khay quả đậu	Kích thước: 21 x 14,5cm Dung tích ~ 400ml Chất liệu: Thép không gỉ Sai số kích thước: ±5% Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	10	150.000	1.500.000
11	3	Thám trâm nha khoa	Số 17 Kích thước: Thám châm dài 17cm, 2 đầu nhọn Chất liệu: Thép không gỉ Sai số kích thước ±5% Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485 Mới 100%	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	20	29.400	588.000

STT	STT trong phần lô	Tên thiết bị, vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Kí mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng, nước sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng) (có VAT)	Thành tiền kế hoạch (đồng) (có VAT)
12	4	Gương nha khoa	Kích thước: Mặt gương rộng 2cm, cán gương dài 12.5cm, số 4 Chất liệu: Thép không gỉ Sai số kích thước: ±5% Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	20	31.500	630.000
13	5	Kẹp gắp nha khoa	Kích thước: Nỉa dài 16cm, loại gập góc 45^{0}C Được làm bằng thép không gỉ . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	20	22.000	440.000
14	6	Que hàn	Kích thước: Que hàn dài 16cm, cây 2 đầu dẹt, cây 2 đầu tròn Được làm bằng thép không gỉ . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Que hàn	Que hàn	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	10	46.000	460.000
V. Phần (lô) số 5: Dụng cụ chuyên khoa mắt											**87.660.841**
15	1	Thìa nạo chắp oval	Nạo chắp MEYHOEFER, Ø 2.5 MM, dài 13CM Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	KP 415/25	KP 415/25	Nopa instruments	Đức	cái	3	3.360.000	10.080.000
16	2	Pank có mấu	Thẳng, 1X2 răng, dài 10.5CM Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	AB 721/01	AB 721/01	Nopa instruments	Đức	cái	3	2.640.027	7.920.081
17	3	Kìm mang kim	Cong, dài 14.0CM Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	AE 605/14	AE 605/14	Nopa instruments	Đức	cái	3	7.153.920	21.461.760
18	4	Kẹp chắp	Đĩa oval nhẵn Dài 9CM, Fig.1 Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	AB 840/01	AB 840/01	Nopa instruments	Đức	cái	3	1.120.000	3.360.000
19	5	Cán dao	Cán dao số 3 Chất liệu thép không gỉ	AD 010/03	AD 010/03	Nopa instruments	Đức	cái	2	217.000	434.000
20	6	Kẹp xăng	Dài 11CM	AA	AA	Nopa	Đức	cái	12	445.000	5.340.000

STT	STT trong phần lô	Tên thiết bị, vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Kí mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng, nước sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng) (có VAT)	Thành tiền kế hoạch (đồng) (có VAT)
			Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	751/11	751/11	instruments					
21	7	Que thông lệ đạo	Đầu tròn, dài 12.5CM, Ø 0.4/0.6mm; Ø 0.8/0.9mm; Ø 0.9/1.1mm Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	KP 116/00; KP 117/01; KP 117/12	KP 116/00; KP 117/01; KP 117/12	Nopa instruments	Đức	cái	5	1.360.000	6.800.000
22	8	Kim thông	Phân loại: 23G, thẳng Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	KP 704/10	KP 704/10	Nopa instruments	Đức	cái	5	1.292.000	6.460.000
23	9	Cây thông đầu nhọn	Dài 14CM Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	KP 123/14	KP 123/14	Nopa instruments	Đức	cái	5	1.156.000	5.780.000
24	10	Kim bơm lệ quản	Phân loại: 23G	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nopa instruments	Đức	cái	5	375.000	1.875.000
25	11	Kẹp bờ mi	Vành mi tự giữ LIEBERMAN, dạng chữ K, lưỡi 15MM, dài 8CM Tiêu chuẩn ISO 13485,EU MDR Chất liệu thép không gỉ	KP 210/02	KP 210/02	Nopa instruments	Đức	cái	3	6.050.000	18.150.000
VI. Phần (lô) số 6: Tủ lạnh bảo quản											**27.000.000**
1	1	Tủ bảo quản lạnh (-10^{0}C đến -30^{0}C)	Dải nhiệt độ bảo quản lạnh từ -10°C đến -30°C tại bệnh viện. Dung tích 278 lít hoặc tương đương, thiết kế 01 cánh, đạt các tiêu chuẩn CE và WHO/PQS. Thiết bị được bảo hành tối thiểu 12 tháng, bảo trì định kỳ không quá 06 tháng/lần, được lắp đặt và hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng, đồng thời kèm theo giấy tờ kiểm định và hiệu chuẩn đạt tiêu chuẩn y tế.	DW-40L262	DW-40L262	Haier Biomedical	Trung Quốc	Cái	01	27.000.000	27.000.000
VII. Phần (lô) số 7: Dây oxy											**15.750.000**
27	1	Dây oxy 2 nhánh	Chất liệu: Nhựa PVC y tế. Thành trong ống dây có rãnh chống tắc nghẽn khí.	HS - OXY2N0	HS - OXY2N01	Công ty TNHH sản	Việt Nam	Cái	3.000	5.250	15.750.000

STT	STT trong phần lô	Tên thiết bị, vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Kí mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng, nước sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng) (có VAT)	Thành tiền kế hoạch (đồng) (có VAT)
			Một đầu dây được gắn phễu, đầu còn lại được gắn co 2 nhánh. Tổng chiều dài dây 2200mm. Tiệt trùng bằng khí E.O. Các cỡ: trẻ em và người lớn.	1		xuất và Thương mại TBYT Hoàng Sơn					
VIII. Phần (lô) số 8: Giường nôi sơ sinh chuyên dụng											**8.988.500**
28	1	Giường nôi sơ sinh chuyên dụng	Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 88x45x95 (cm) Độ cao nôi nằm của trẻ so với mặt đất: 80(cm) Kích thước nôi (Dài x Rộng x Cao): 69x45x16 (cm) Chiều cao thành giường: 17 (cm) Độ dày Mica mặt giường: 5 (mm) Độ dày đệm giường: 2 (cm) Đường kính bánh xe: 7,5x6 (cm)	BB.BED	BB.BED	BB.Time	Việt Nam	Cái	01	8.988.500	8.988.500
IX. Phần (lô) số 9: Xe tiêm											**19.540.440**
29	1	Xe tiêm 3 tầng	Xe tiêm loại 3 tầng, cấu hình tương đương mẫu đang sử dụng tại bệnh viện, có thông số và đặc điểm như sau: khung xe làm bằng thép sơn tĩnh điện, kích thước khoảng 698 × 542 × 990 mm hoặc tương đương. Xe được thiết kế có tay cầm đẩy bằng nhựa, thuận tiện cho việc di chuyển trong khu vực điều trị. Xe được trang bị khay treo thùng rác đôi, thùng rác y tế và khay đựng bình hủy kim tiêm kèm bình hủy kim tiêm theo tiêu chuẩn an toàn. Ngoài ra có cây treo truyền dịch loại 2 móc phục vụ thao tác tiêm truyền.	SPY-06102	SPY-06102	Sapamefa	Việt Nam	Cái	01	19.540.440	19.540.440
TỔNG CỘNG:											**414.781.565**

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng./.